TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** **- ----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 26 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: **Bà NGUYỄN THỊ ANH Đ** - Sinh năm 1969

Trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội.

- *Bị đơn*: **Ông LÊ VĂN T** - Sinh năm 1967

Trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Văn T**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Ngọc T sinh ngày 17/07/1998 và cháu Lê Ngọc L sinh ngày 21/06/2004. Giao con chung là cháu Lê Ngọc L cho bà Nguyễn Thị Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xét. Đối với cháu Lê Ngọc T đã trưởng thành đủ 18 tuổi ở với ai do cháu tự quyết định nên Tòa không xem xét.

Ông T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: bà Đ, ông T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Anh Đ tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Đ đã nộp tại biên lai số AA/2012/08691 ngày 10/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả bà Đ 150.000 đồng tạm ứng án phí án phí tại biên lai số AA/2012/08691 ngày 10/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện T*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Đ, huyện T, TP Hà Nội.*
(Số 02, quyển số 01 năm 1998)
- *THA dân sự huyện T, TP Hà Nội.*
- *Lưu HS vụ án*

Đỗ Thị Mai Thu